

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 003-V01/TPP-BNI/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM – CHI NHÁNH BẮC NINH

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Xuân Lâm, Phường Xuân Lâm, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0222 3 791689

Fax : 0222 3 791600

E-mail: info@tanphuvietnam.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303640880-002

Bản cam kết đảm bảo ATTP số: 001/2023/ATTP – CNCK; Ngày Cấp: 27/02/2023;

Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh.

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: BÌNH NHỰA PET CÓ VÒI
- Thành phần: Nhựa PET (Polyethylen terephthalate), hạt màu
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: Theo tiêu chuẩn kỹ với khách hàng.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói vào bao PE, hoặc theo yêu cầu khác của khách hàng.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Sản xuất tại:
 - + Công ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh (được mã hóa là Nhà máy Bắc Ninh).
Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Phường Xuân Lâm, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lương Xuân Cường





MẪU NHÃN SẢN PHẨM (DỰ KIẾN)



CÔNG TY CP TÂN PHÚ VIỆT NAM - CN BẮC NINH

Cụm CN Xuân Lâm, Xuân Lâm, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam
ĐT: +84 2223 791699 / FAX: +84 2223 791600 / MST: 0303640880-002

Tên SP/khách hàng: Số lượng:

Định lượng: Thành phần nhựa: Lô SX :

Thời: Giờ..... Ca...ngày...../...../..... Giờ dán..... Ca.....ngày...../...../..... Tên CN :

Xuất xứ:

Thông tin cảnh báo an toàn vệ sinh:

- Sản phẩm sử dụng tốt nhất trong thời gian 15 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Bảo quản sản phẩm: lưu giữ ở điều kiện thường, đặt nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, nhiệt độ < 40°C, tránh ánh nắng trực tiếp.

KT3-06142AHD4/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/11/2024
Trang 01/03

1. Tên mẫu : BÌNH NHỰA PET CÓ VỎI
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
(xem hình trang 03/03)
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 02/11/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 04/11/2024 - 11/11/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM -
CHI NHÁNH BẮC NINH
Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Phường Xuân Lâm,
Thị Xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

KT3-06142AHD4/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/11/2024
Trang 02/03



Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu (+)
7.1 Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại	-	ASTM E 1252 – 98 (2021)	-	Polyalkyltere phthalate (++)	-
THỬ VẬT LIỆU					
7.2 Hàm lượng chì	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	≤ 100
7.3 Hàm lượng cadmi	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	≤ 100
THỬ NGÂM THỜI NHIỆM					
7.4 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1	≤ 1
7.5 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH	≤ 10
7.6 Hàm lượng antimon trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	0,02	KPH	≤ 0,05
7.7 Hàm lượng germany trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	0,02	KPH	≤ 0,1
7.8 Hàm lượng cặn khô		QCVN 12-1 : 2011/BYT			
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C	µg/mL	2011/BYT	5,0	KPH	≤ 30
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30

Ghi chú

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

(+) Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-1 : 2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.

(++) Polyethyleneterephthalate thuộc nhóm polyalkyltere phthalate

KPH: Không phát hiện

Diễn giải kết quả

Phiếu kết quả thử nghiệm trên đây ghi nhận kết quả thử nghiệm của 08 trên tổng số 08 chỉ tiêu theo quy định của QCVN 12-1 : 2011/BYT. Mẫu có kết quả thử nghiệm ở tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 7 của PKQTN đều phù hợp với mức qui định của QCVN 12-1 : 2011/BYT.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-06142AHD4/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/11/2024
Trang 03/03



QUATEST 3

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.